

**THỐNG KÊ LAO ĐỘNG
TRONG ĐƠN VỊ XÂY DỰNG**

NỘI DUNG CHÍNH

Hệ thống chỉ tiêu TKLĐ

Nghiên cứu TK năng suất lao động

Nghiên cứu TK thù lao LĐ

**1. Hệ thống
chỉ tiêu thống
kê lao động
trong XD**

1.1. Các chỉ tiêu phản ánh số lượng LĐ

**1.2. Các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu và
chất lượng LĐ**

**1.3. Các chỉ tiêu thống kê phản ánh
tình hình sử dụng LĐ**

1. 1. Các chỉ tiêu phản ánh số lượng lao động

1.1.1. Số lao động hiện có

Là chỉ tiêu phản ánh số lượng lao động của một đơn vị tại 1 thời điểm nào đó

Bao gồm toàn bộ lao động mà đơn vị trực tiếp quản lý và trả lương có đến thời điểm nghiên cứu bao gồm lao động trong biên chế và lao động hợp đồng.

1.1.1. Số lao động hiện có

Không bao gồm một số trường hợp sau



LĐ gia đình đến làm gia công



Học sinh thực tập không được trả lương



LĐ học việc, trợ giúp không được trả lương



LĐ công tác chuyên trách Đảng, đoàn thể

1. 1. Các chỉ tiêu phản ánh số lượng lao động

1.1.2. Số lao động bình quân

Là chỉ tiêu phản ánh quy mô lao động trong một thời kỳ

Được sử dụng để tính các chỉ tiêu khác như NSLĐ bình quân, Thu nhập bình quân ...

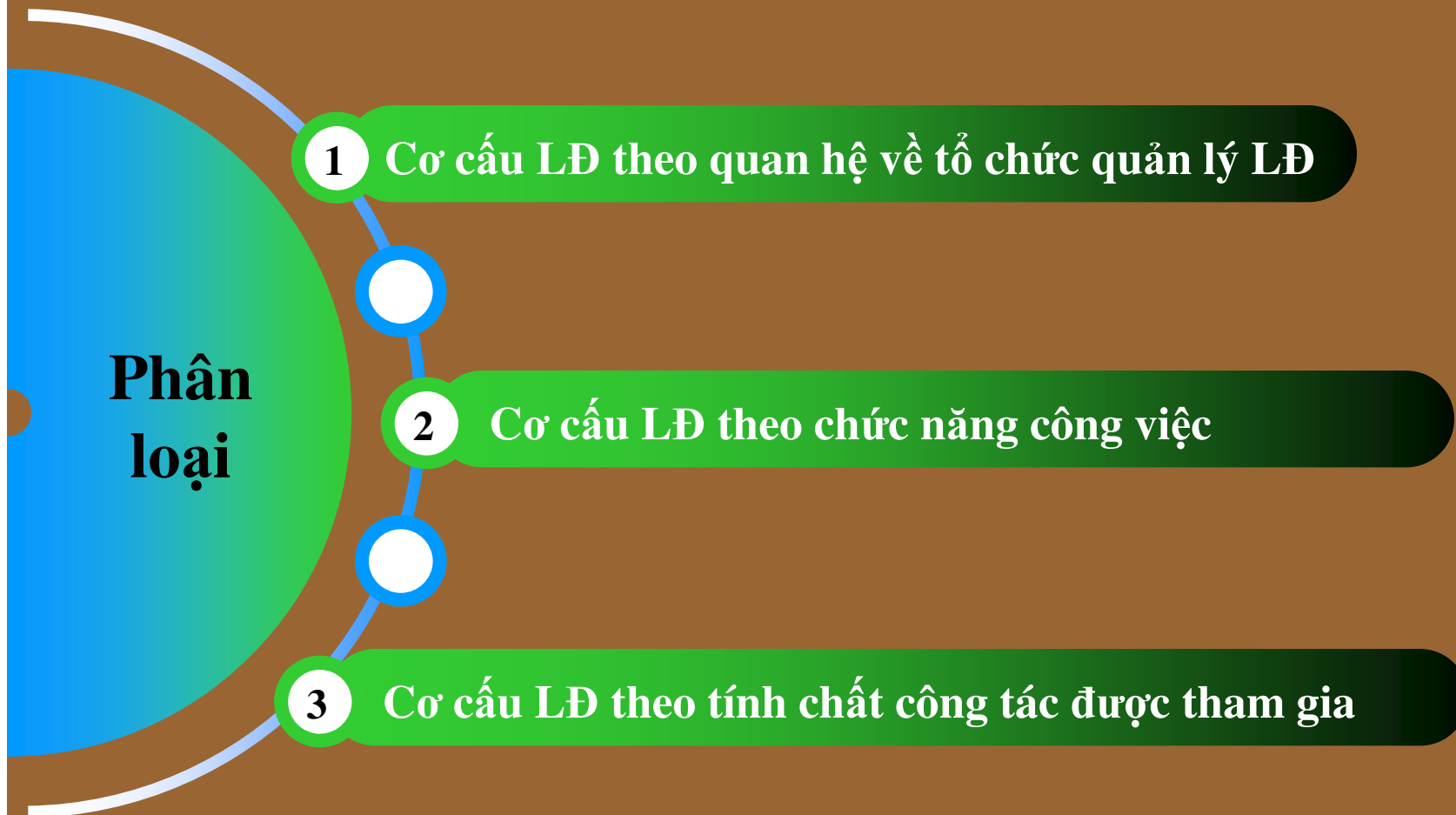
Lưu ý: Cách tính cho từng trường hợp cụ thể

Các chỉ tiêu đánh giá biến động về lao động

- Tổng biến động tuyệt đối số lao động: Là chênh lệch giữa số lao động tăng thuần túy trong kỳ và số lao động giảm trong kỳ
- Hệ số biến động tăng: Bằng số lao động tăng trong kỳ chia cho số lao động bình quân trong kỳ
- Hệ số biến động giảm: Bằng số lao động giảm trong kỳ chia cho số lao động bình quân trong kỳ.

1.2. Các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu và chất lượng

1.2.1. Các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu LĐ



1.2.1. Các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu LĐ

- Theo quan hệ về tổ chức quản lý lao động: Chia thành Lao động trong biên chế và Lao động hợp đồng.
- Theo chức năng công việc: Chia thành công nhân, nhân viên kỹ thuật, cán bộ quản lý.
- Theo tính chất công tác được tham gia: Chia thành Lao động trong xây lắp, Lao động ngoài xây lắp và Lao động khác

Ngoài ra tùy theo yêu cầu phân tích có thể sử dụng nhiều tiêu thức khác như cấp bậc, thâm niên, trình độ, giới tính

1.2.2. Các chỉ tiêu phản ánh chất lượng LĐ

- Bậc thợ bình quân

$$\bar{Y} = \frac{\sum y_i T_i}{\sum T_i}$$

Trong đó: y là bậc thợ, T là số lao động tương ứng với từng bậc thợ

- Mức độ đồng đều năng lực

$$\sigma^2 = \frac{\sum (y_i - \bar{y}) T_i}{\sum T_i}$$

1.3. Các chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình sử dụng lao động

Các chỉ tiêu theo đơn vị ngày – người

9 chỉ tiêu

Các chỉ tiêu theo đơn vị giờ - người

6 chỉ tiêu

1.3.1. Các chỉ tiêu theo đơn vị ngày – người

Thời gian theo lịch Tổng số ngày – người làm việc theo lịch (a)			
Thời gian chế độ Tổng số ngày – người làm việc trong quy định theo lịch (b1)		Thời gian nghỉ chế độ Tổng số ngày – người nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ (b2)	
Thời gian có thể sử dụng cao nhất Tổng số ngày – người có thể sử dụng cao nhất (c1)		Thời gian nghỉ phép Tổng số ngày – người nghỉ phép (c2)	
Thời gian có mặt Tổng số ngày – người thực tế có đi làm (d1)		T/g vắng mặt Tổng số ngày – người vắng mặt (d2)	
T/g làm việc thực tế (e1)	T/g ngừng việc (e2)		

9 chỉ tiêu

- Tổng số ngày – người theo lịch;
- Tổng số ngày – người theo chế độ
- Tổng số ngày – người có thể sử dụng cao nhất
- Tổng số ngày – người có mặt
- Tổng số ngày người vắng mặt
- Tổng số ngày - người thực tế làm việc
- Tổng số ngày - người làm thêm ca
- Tổng số ngày – người ngừng việc
- Số ngày làm việc thực tế bình quân của 1 lao động trong kỳ

$$\bar{N} = \frac{N}{T}$$

(Tổng số ngày – người thực tế làm việc/Số lao động bình quân)

1.3.2. Các chỉ tiêu theo đơn vị giờ - người 6 chỉ tiêu

- Tổng số giờ - người chế độ
- Số giờ - người làm việc thực tế
- Số giờ - người vắng mặt
- Số giờ - người làm thêm
- Số giờ - người tổn thất
- Độ dài bình quân ngày làm việc thực tế \overline{G}

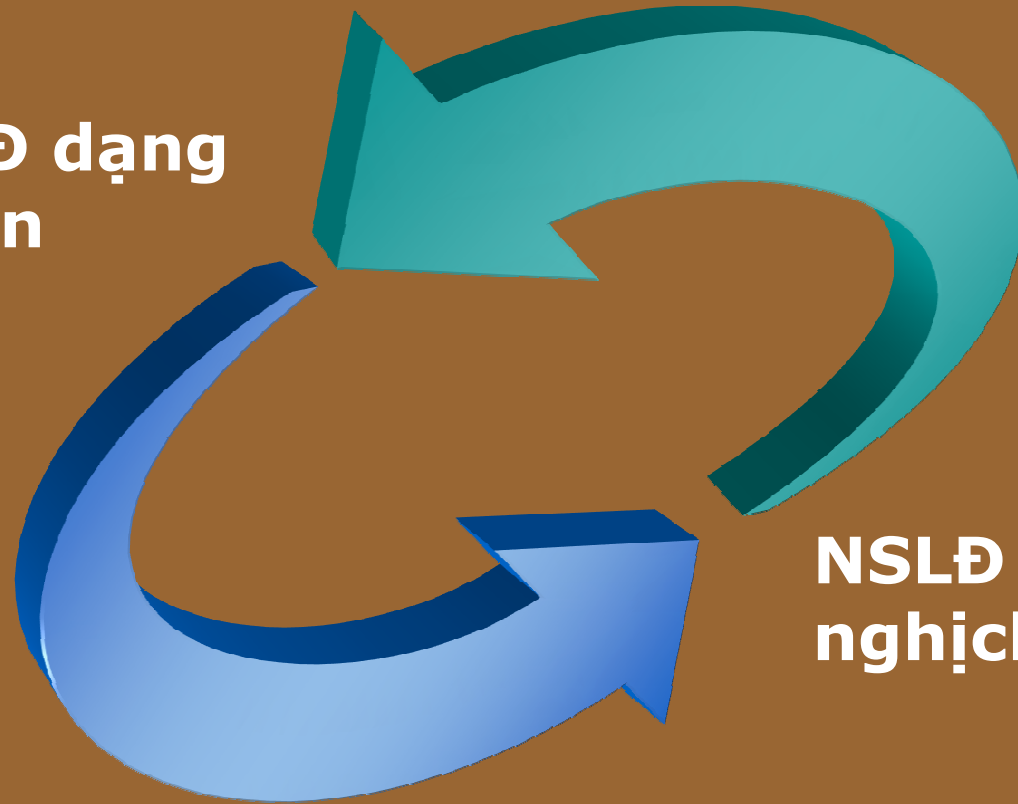
Được tính bằng cách lấy Số giờ - người làm việc thực tế chia cho Số ngày người làm việc thực tế

2. Nghiên cứu thống kê năng suất lao động

- Khái niệm: NSLĐ là chỉ tiêu biểu hiện hiệu quả lao động
- Ký hiệu:
 - W- NSLĐ
 - Q - Chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất (cả dạng hiện vật và tiền tệ)
 - T - Chỉ tiêu phản ánh chi phí về lao động gồm:
 - ✓ Chi phí về nguồn nhân lực (Số công nhân);
 - ✓ Chi phí về lao động sống thể hiện ở chi phí thời gian lao động (số ngày-người, số giờ -người), Chi phí về thù lao lao động (tiền công);
 - ✓ Chi phí trung gian (chi phí về lao động vật hoá).

2 loại NSLĐ

**NSLĐ dạng
thuận**



**NSLĐ dạng
nghịch**

2 loại NSLĐ

- **NSLĐ dạng thuận** : là phần kết quả sản xuất được tính trên 1 đơn vị thời gian lao động hao phí.

$$W = \frac{Q}{T}$$

- Từ công thức tổng quát cho thấy: Do Q và T được tính toán bằng nhiều chỉ tiêu khác nhau
 - Q: q, GO, VA, Lợi nhuận
 - T: Số công nhân tham gia sản xuất , NN (ngày – người), GN (giờ - người).
- Tương ứng với mỗi cặp chỉ tiêu phản ánh Q,T là một chỉ tiêu phản ánh mức NSLĐ.

2 loại NSLĐ

- ***NSLĐ dạng nghịch*** là thời gian lao động hao phí để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm(hoặc một đơn vị giá trị sản phẩm) (t)

$$t = \frac{T}{Q}$$

- ***Ngoài ra, có thể có một số NSLĐ khác sau:***

a/ NSLĐ sống

- Chỉ tiêu kết quả là sản lượng (q) hoặc giá trị sản xuất (GO)
- Năng suất LĐ ngày = NSLĐ giờ * Số giờ làm việc bình quân của 1 lao động trong ngày

b/ NSLĐ xã hội

- Chỉ tiêu kết quả là GDP hoặc VA.

Hệ thống chỉ tiêu NSLĐ

	Sản lượng (Q)	Giá trị sản xuất (GO)	Giá trị tăng thêm (VA)	Lợi nhuận (L)
Số giờ - người LVTT (G)	$W=Q/G$	$W=GO/G$	$W=VA/G$	$W=L/G$
	$t=G/Q$	$t=G/GO$	$t=G/VA$	$t=G/L$
Số ngày – người LVTT (N)	$W=Q/N$	$W=GO/N$	$W=VA/N$	$W=L/N$
	$t=N/Q$	$t=N/GO$	$t=N/VA$	$t=N/L$
Số lao động bình quân (T)	$W=Q/T$	$W=GO/T$	$W=VA/T$	$W=L/T$
	$t=T/G$	$t=T/GO$	$t=T/VA$	$t=T/L$

Phân tích thống kê NSLĐ

- Sử dụng Hệ thống chỉ số (Tham khảo SGK T389-T397)

3. Nghiên cứu thống kê thù lao lao động

3.1. Khái niệm về thù lao lao động

**3.2. Các chỉ tiêu phản ánh thù lao
lao động**

3.3. Phân tích thống kê thù lao lao động

3.1. Khái niệm về thù lao lao động

Thu nhập của lao động là tất cả các nguồn thu nhập mà người lao động nhận được nhờ lao động, chuyển nhượng ... chủ yếu là lương và một số hình thức thù lao lao động khác.

Các hình thức chi trả:

- Tiền lương sản phẩm, lương khoán và lương thời gian;
- Tiền công lao động và các hình thức chi trả khác.

3.2. Các chỉ tiêu phản ánh thù lao lao động

- Quỹ tiền lương
- Mức lương và tiền lương bình quân
- Hệ số phụ cấp lương
- Quỹ phân phối cho lao động
- Thu nhập từ doanh nghiệp bình quân cho 1 lao động
- Tỷ trọng thù lao lao động trong Tổng thu nhập từ doanh nghiệp

(Tham khảo SGK trang 400)

3.3. Phân tích thống kê thù lao lao động

- Tính các chỉ tiêu thống kê
- Sử dụng Hệ thống chỉ số